

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ- ST

Ngày 12-3-2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Cường

2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L ngày 23/02/2023, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng cuối năm 2023 đến nay, nguyên nhân do cô T ghen tuông và cho rằng anh có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh đã giải thích nhiều lần là anh không có mối quan hệ bất chính với ai nhưng cô T không tin. Từ đó cô T có đủ các hành động và lời nói ghen tuông và chửi anh, gây sự để nảy sinh mâu thuẫn với anh. Anh đi đâu, làm gì, dùng điện thoại hay mạng xã hội cô T đều cho rằng anh đi với người phụ nữ khác và liên lạc với người phụ nữ khác mặc dù không có bằng chứng gì. Anh đã khuyên bảo, giải thích nhiều lần nhưng cô T không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị ly thân với nhau được khoảng 4 tháng nay, vợ chồng tuy vẫn ở cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với cô Lê Thị T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay con chung đang ở với anh chị, nay ly hôn anh đồng ý để cô T được tiếp tục được nuôi con chung vì hiện nay con chung còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho cô T số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp*: Anh chị không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Dương Văn H không còn yêu cầu nào khác.

* *Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn là chị Lê Thị T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L ngày 23/02/2023, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng tháng 7 năm 2024 đến nay, nguyên nhân do anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên về đánh đập chị nhiều lần, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H không quan tâm đến vợ con. Bản thân anh chị đã có rất nhiều lần ngồi lại với nhau để dàn xếp chuyện vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên có biết việc anh chị xảy ra mâu thuẫn và có dàn xếp, khuyên bảo hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay con chung đang ở với chị, nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục được nuôi con chung vì hiện nay con chung

còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của chị, từ khi vợ chồng ly thân thì con chung ở với chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh chị không có vướng mắc gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Lê Thị T không còn ý kiến nào khác.

- Ngày 15 tháng 02 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Lê Thị T vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử vụ án, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ **lần thứ nhất** nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ **lần thứ hai** nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; **nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt** nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn H được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị T là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là anh Dương Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn là chị Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị T theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Văn H và chị Lê Thị T có địa chỉ tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào **khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Dương Văn H có đơn xin ly hôn với chị Lê Thị T và đề nghị giải quyết về con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[4] Về nội dung:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Văn H và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 23/02/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H là do chị T ghen tuông và cho rằng anh có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh đã giải thích nhiều lần là anh không có mối quan hệ bất chính với ai nhưng chị T không tin. Từ đó chị T có đủ các hành động và lời nói ghen tuông và chửi anh, gây sự để nảy sinh mâu thuẫn với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị được ly hôn với chị T.

Theo chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên về đánh đập chị nhiều lần, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H không quan tâm đến vợ con. Bản thân anh chị đã có rất nhiều lần ngồi lại với nhau để dàn xếp chuyện vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đồng ý ly hôn với anh Dương Văn H.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh H và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho anh H được ly hôn với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Anh H và chị T có một con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Nay ly hôn, chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, anh H đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy: Đề nghị của anh H và chị T là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội. Do vậy, cần giao con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình; sau khi vợ chồng ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật; anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 2.000.000 đồng/tháng kể từ nay đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Đề nghị của anh H và chị T là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội. Do vậy, cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Dương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Dương Văn H được ly hôn với chị Lê Thị T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 14/12/2023.

Về cấp dưỡng nuôi: Anh Dương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị T là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 03/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Dương Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004493 ngày 17/12/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Anh Dương Văn H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bình Sơn, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh